TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983; nơi thường trú: tổ D, khu phố E, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Nam T; sinh năm 1984; nơi thường trú: tổ D, khu phố E, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Nam T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Nam T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Nam T có 03 (ba) con chung là Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 2005; Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 20/4/2012 và Nguyễn Lê Đức A1, sinh ngày 20/3/2022.

Khi ly hôn, chị H và anh T thống nhất: chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Lê Đức A1 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Nam T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Còn con chung Nguyễn Ngọc Á đã trưởng thành, chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Nam T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: chị Phạm Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000266 ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh, trả lại chị Phạm Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Quảng Ninh;
- UBND phường Vàng Danh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Huy